

Bản án số: 168/2023/HS-PT  
Ngày 28/12/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn và bà Vũ Thị Yền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 183/2023/TLPT-HS ngày 06/11/2023 đối với bị cáo Mai Văn H do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

1. Bị cáo kháng cáo:

Bị cáo Mai Văn H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: KDC V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố là ông Mai Văn T1 (đã chết) và mẹ là bà Trần Thị T2; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Bị hại: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; (Vắng mặt)

3. Người làm chứng:

- Ông Phạm Công K, sinh năm 1948; (Vắng mặt)
- Anh Bùi Văn C, sinh năm 1994; (Vắng mặt)
- Anh Đỗ Mạnh T3, sinh năm 1984; (Vắng mặt)
- Bà Mạc Thị D, sinh năm 1961; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn H làm thợ sơn thuê cho anh Nguyễn Đức A, công việc làm tại Trường tiểu học H1 thuộc KDC H, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Khoảng

13 giờ ngày 18/01/2023, H nảy sinh ý định đến trường tiểu học H1 lấy trộm các dụng cụ làm việc mà anh Nguyễn Đức A để tại trường. Để vận chuyển, H điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đen (không rõ biển số) và thuê anh Đỗ Mạnh T3, sinh năm 1984; Địa chỉ: phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh lái xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS 14C-142.84 (khi thuê H nói là đi chở đồ, anh T3 không biết việc H đi trộm cắp tài sản). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H và anh T3 đến trường Tiểu học H1. Tại đây, cả hai bê 06 bộ giàn giáo làm bằng ống sắt mạ kẽm phi 34 dày 1,4li, chiều cao 1,7m, chiều dài 2m, chiều rộng 1,2m.; 01 máy thổi bụi loại HCC MOD 3029; 02 chiếc thang nhôm hình chữ A (01 thang cao 3m, 01 thang cao 2,5m) để tại trước dãy phòng làm việc của giáo viên và khu vui chơi của trường lên thùng xe ô tô của anh T3 rồi chở về nhà H.

Đến ngày 28/01/2023, anh Đức A đến trường tiểu học H1 để tiếp tục làm việc thì phát hiện mất các tài sản và có đơn trình báo Công an phường H. Đến ngày 21/5/2023, H giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ số tài sản trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã K kết luận: 01 thang hình chữ A (chất liệu nhôm, cao 3m), giá trị còn lại 233.333đ; 01 thang hình chữ A (chất liệu nhôm, cao 2,5m), giá trị còn lại 665.833; 06 bộ giàn giáo (chất liệu mạ kẽm, phi 34, dài 1,4mm, kích thước 1,7x1,2x2 m, giá trị còn lại 5.600.000đ; 01 máy thổi bụi HCC MOD 3029, giá trị còn lại 373.333đ. Tổng giá trị tài sản là 6.872.499đ.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 07/9/2023, Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo Mai Văn H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/9/2023, bị cáo Mai Văn H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và giao nộp thêm biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Mai Văn H.

Về án phí: Bị cáo Mai Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo **Mai Văn H** trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2023, tại **Trường tiểu học H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương**, **Mai Văn H** đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh **Nguyễn Đức A** 06 bộ giàn giáo, chất liệu sắt mạ kẽm; 02 thang nhôm chữ A; 01 máy thổi bụi HCC MOD 3029. Tổng giá trị tài sản là 6.872.499đ.

[3]. Hành vi của bị cáo **Mai Văn H** đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo **H** là người biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá 6.872.499đ đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân thị xã K xét xử bị cáo **H** về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính giản đơn, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo có nhân thân tốt, giá trị tài sản trộm cắp cũng không quá lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình và giao nộp tài sản trộm cắp trả cho người bị hại, người bị hại đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án nhân dân thị xã K áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết bị cáo **H** giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ số tài sản bị cáo đã trộm cắp để khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là thiếu. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ mới, HĐXX chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5]. Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng

hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Mai Văn H**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo **Mai Văn H**.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo **Mai Văn H** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo **Mai Văn H** cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh **Quảng Ninh** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo **Mai Văn H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 28/12/2023./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh HD;
- TAND thị xã K;
- Công an thị xã K;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thanh Tuấn**